

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 6 - 2019
V/v: " Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Kim Riêng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Kim Ngọc Châu.
 2. Bà Cao Thị Ngọc Hiền.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Tiết Thị Long— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:* Không.

Trong ngày 11tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019, về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Kim H, sinh năm 1995;
Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);
Tạm trú: Ấp Ch, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.
- *Bị đơn:* Anh Thạch Minh Nh, sinh năm 1992 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/02/2019 và bản tự khai ngày 26/03/2019 và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 10/4/2019 của nguyên đơn chị Trần Kim H trình bày: Vào năm 2014 do quen biết trước nên chị và anh Thạch Minh Nh có tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trước sự chứng kiến và cho phép tổ chức lễ cưới của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/10/2014. Sau ngày cưới vợ chồng về sống bên cha mẹ

chồng tại ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, luôn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nh không quan tâm chăm sóc vợ con, không lo lắng đến cuộc sống gia đình và thường xuyên kiểm chuyện đánh đập chị nên vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay, từ lúc ly thân hai bên không có tạo điều kiện hàn gắn, từ đó cuộc sống vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, chúng tôi không còn thương yêu, quan tâm chăm sóc cho nhau, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu xin được ly hôn với anh Thạch Minh Nh.

- Về con chung có 01 người con chung tên Thạch Thị Minh T, sinh ngày 16/01/2014, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Thạch Minh Nh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ngoài ra, chị H không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

- Đối với anh Thạch Minh Nh: Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Thạch Minh Nh để đến Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh để giải quyết việc chị Trần Kim H yêu cầu được ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn nhưng anh Nh cố tình vắng mặt không có lý do. Như thế, anh Nh không muốn tạo điều kiện hàn gắn với chị H và không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình trong việc gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Đồng thời anh Thạch Minh Nh cũng không đến Tòa án huyện Trà Cú làm việc để Tòa án nhân dân huyện Trà Cú ghi nhận ý kiến, yêu cầu của anh Nh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Kim H. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai liên tiếp không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Thạch Minh Nh theo quy định của luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn chị Trần Kim H làm đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn anh Thạch Minh Nh theo quy định. Do bị đơn anh Thạch Minh Nh có nơi cư trú tại ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Đối với anh Thạch Minh Nh kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại thời điểm xét xử, anh Nh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hòa giải nhưng anh Nh vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST –HNGĐ để đưa vụ án ra xét xử vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 24/5/2019 và tổng đạt hợp lệ cho đương sự. Tuy nhiên, vào ngày 24/5/2019, anh Nh lại vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do nên Hội đồng xét xử phải ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2019/QĐST –HNGĐ ngày 24/5/2019 và ấn định lại ngày xét xử là vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 11/6/2019 và đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho đương sự. Thế nhưng, tại phiên tòa hôm nay, anh Nh vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Mặt khác, vào ngày 10/4/2019, chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị H và bị đơn anh Nh là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kim H và anh Thạch Minh Nh xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 166/2014, quyền số 02/2014 ngày 20/10/2014, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Kim H, Hội đồng xét xử nhận định: Theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì quan hệ vợ chồng phải dựa trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, vợ chồng có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng nhau xây dựng mái ấm gia đình hạnh phúc, bền vững. Chị H xác định, trong đời sống hôn nhân anh Nh thiếu sự quan tâm, chia sẻ cuộc sống gia đình; anh Nh không lo làm ăn mà còn thường xuyên kiếm chuyện, đánh đập chị, từ đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, kể từ ly thân không ai tạo điều kiện hàn gắn. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại thời điểm xét xử, anh Nh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời yêu cầu anh Nh có ý kiến trình bày bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H nhưng anh Nh không đến tòa để trình bày quan điểm của mình, từ đó cho thấy anh Nh không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị H nên chị H xác định cuộc sống hôn nhân của chị và anh Nh là không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H không còn tình cảm yêu thương anh Nh nữa và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Nh. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Nh đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H được ly hôn với anh Nh. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Thạch Minh Nh.

[4] Về con chung: Chị H và anh Nh chung sống với nhau có 01 người con chung tên Thạch Thị Minh T, sinh ngày 16/01/2014, chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu T cũng còn nhỏ và cháu T đã sinh sống ổn định cùng với chị H, do đó để đảm bảo quyền lợi

mọi mặt của cháu T. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Thạch Thị Minh T, sinh ngày 16/01/2014 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Kim H không yêu cầu anh Thạch Minh Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của chị Trần Kim Hoàng không yêu cầu anh Thạch Minh Nh cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Trần Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Kim H, cho chị Trần Kim H được ly hôn với anh Thạch Minh Nh.

2. Về con chung: Giao con chung tên Thạch Thị Minh T, sinh ngày 16/01/2014 cho chị Trần Kim H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Trần Kim H phải chịu 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà

chị H đã nộp theo biên lai thu số 0000806 ngày 08/03/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh nên chị Trần Kim H không phải nộp tiếp.

Anh Thạch Minh Nh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

5. Quyền kháng cáo: Chị Trần Kim H và anh Thạch Minh Nh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi Cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Riêng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi Cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Riêng